TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2021/QĐST-DS	*Lào Cai, ngày 18 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 169, Linh Đường, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải Hà - Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai.

(Theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ -NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu - Phó giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Đường Trần Kim Chiến, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(Theo văn bản ủy quyền số 627/QĐ -NHCS ngày 02/11/2020 của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lào Cai)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Thác, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi công tác: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 10/11/2021 tổng số tiền là 14.402.289 đồng (*Mười bốn triệu, bốn trăm linh hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng)*. Trong đó nợ gốc là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* nợ lãi là 2.402.289 đồng *(Hai triệu, bốn trăm linh hai nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng)* theo hợp đồng vay vốn số 6600000704150701 ngày 05/5/2015 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán toàn bộ các khoản vay.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 720.114 đồng *(Bảy trăm hai mươi nghìn một trăm mười bốn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày 11/11/2021 bà Nguyễn Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay vốn, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội. Ngân hàng chính sách xã hội có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên theo hợp đồng vay vốn đã ký kết cho Ngân hàng chính sách xã hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Hương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh ;*
- *VKSND tỉnh;*
- *VKSNDTPLC;*
- *Các đương sự (2);*
- *Lưu hồ sơ - Tập QĐ;*